

Số:19/2019/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (kèm theo Phụ lục Danh mục chế độ báo cáo định kỳ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 9 năm 2019. Bãi bỏ Quyết định số 581/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Các CVNC/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, PTH-VX (Ly).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

QUY ĐỊNH

Về chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2019/QĐ-UBND

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng thực hiện

1. Văn bản này quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước được thể hiện bằng văn bản (bao gồm báo cáo giấy và báo cáo điện tử) do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định tại các văn bản hiện hành (có thể dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính thông thường); báo cáo giữa các tổ chức, cá nhân gửi cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật, không bao gồm báo cáo chuyên đề, đột xuất.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh (sau đây viết gọn là các ngành), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh (sau đây viết gọn là địa phương) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Quy định này không điều chỉnh đối với:

- a) Chế độ báo cáo thống kê các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về thống kê;
- b) Chế độ báo cáo mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước;
- c) Chế độ báo cáo trong nội bộ từng cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Điều 2. Nguyên tắc và yêu cầu chung về việc ban hành chế độ báo cáo định kỳ

1. Bảo đảm các nguyên tắc chung về việc ban hành chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước được quy định tại Điều 5, Mục 1, Chương II của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về

chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây viết gọn là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

2. Chế độ báo cáo định kỳ được ban hành phải bao gồm tối thiểu các nội dung thành phần nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 7, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng các yêu cầu tương ứng nêu tại Điều 8, Điều 12, Điều 13 Nghị định này, trừ trường hợp có quy định khác tại các văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, người có thẩm quyền thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Điều 3. Chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân Tỉnh

Các ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh (thông qua Văn phòng UBND Tỉnh) những báo cáo định kỳ sau:

1. Báo cáo tuần

Nội dung báo cáo tập trung nêu những công việc trọng tâm, nổi bật đã thực hiện trong tuần; có nhận xét, đánh giá và những kiến nghị của đơn vị. Trong đó, đặc biệt quan tâm phản ánh về những nhiệm vụ trọng tâm đột xuất, các kiến nghị, tình hình sự việc khẩn cấp của đơn vị. Tổng hợp hoạt động chỉ đạo, điều hành trong tuần của UBND Tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh; nhiệm vụ trọng tâm công tác của tuần tiếp theo.

Các ngành, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo tuần: Công an Tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Tỉnh, Văn phòng UBND Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Báo cáo tuần gửi Văn phòng UBND Tỉnh qua hộp thư điện tử của Văn phòng UBND Tỉnh hoặc fax (nếu không gửi được qua mạng); riêng đối với báo cáo có nội dung mật phải gửi trực tiếp bằng văn bản giấy theo đúng quy định.

Văn phòng UBND Tỉnh tổng hợp báo cáo gửi Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh.

2. Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm: Thực hiện lồng ghép với báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

a) Nội dung báo cáo tháng

Các ngành, địa phương đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, các công trình, dự án đầu tư, nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc ngành, địa phương. Tình hình và kết quả thực hiện

chương trình công tác, các quyết định, chỉ thị, kết luận chỉ đạo của UBND Tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành trong tháng. Phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo.

Báo cáo phải cụ thể, có số liệu ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong tháng, báo cáo tháng sau phải có số liệu lũy kế của tháng trước và có so sánh với kế hoạch, với tháng trước và cùng kỳ; đánh giá những mặt đã làm được và chưa làm được, nguyên nhân, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị với UBND Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ (nếu có).

Báo cáo tháng của các ngành, địa phương gửi bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh để tổng hợp báo cáo, trình UBND Tỉnh và gửi Bộ, ngành Trung ương.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê Tỉnh, tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, tình hình phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thu chi ngân sách nhà nước...), bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tháng; đánh giá chung kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các ngành, địa phương (nếu có); phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của tháng tiếp theo, gửi báo cáo bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh.

Văn phòng UBND Tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo về sự chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh, về tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng và chương trình công tác của UBND Tỉnh tháng tiếp theo, trình tại phiên họp thường kỳ tháng của UBND Tỉnh.

b) Nội dung báo cáo quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):

Các ngành, địa phương đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (đầu tư phát triển, hoạt động doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thu chi ngân sách nhà nước...), bảo đảm quốc phòng - an ninh trong (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng); những chương trình, đề án phát triển của ngành, địa phương; việc thực hiện các công việc nêu trong chương trình công tác của UBND Tỉnh, các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, về nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ... mà ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện. Riêng báo cáo 6 tháng, 9 tháng đầu năm, các ngành phải tập trung đánh giá kết quả thực hiện so với chỉ tiêu của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của ngành và địa phương, những kết quả đạt được, thiếu sót tồn tại và biện pháp cần khắc phục để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tốt hơn; những kiến nghị với UBND Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ (nếu có). Dự kiến nhiệm vụ chủ yếu của các

ngành, địa phương trong 3 tháng tiếp theo, 6 tháng, 3 tháng cuối năm và những giải pháp cần thiết để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Báo cáo (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) của các ngành, địa phương gửi bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh để tổng hợp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê Tỉnh, tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND Tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, tình hình hoạt động, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thu chi ngân sách nhà nước...), bảo đảm quốc phòng - an ninh trong quý 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng đầu năm; đánh giá chung kết quả thực hiện, trong đó có so sánh những chỉ tiêu chủ yếu của Tỉnh với các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các ngành, địa phương (nếu có); dự kiến phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong 3 tháng tiếp theo, 6 tháng, 3 tháng cuối năm, gửi báo cáo bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh.

Văn phòng UBND Tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo về sự chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh, về tình hình thực hiện kế hoạch trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng đầu năm và chương trình công tác của UBND Tỉnh trong thời gian tiếp theo và trình tại phiên họp thường kỳ của UBND Tỉnh.

c) Nội dung báo cáo năm

Các ngành, địa phương đánh giá kết quả thực hiện như báo cáo 6 tháng, 9 tháng đầu năm, nhưng phải tập trung kiểm điểm, đánh giá sâu kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp huyện; đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của năm sau. Báo cáo phải có số liệu ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm, có so sánh với chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân, với kế hoạch và cùng kỳ; đánh giá những mặt đã làm được và chưa làm được, nguyên nhân, những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị với UBND Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ (nếu có).

Báo cáo năm của các ngành, địa phương gửi bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Thống kê Tỉnh, tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, tình hình hoạt động, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thu chi ngân sách nhà nước...), bảo đảm quốc phòng - an ninh; đánh giá chung tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh, trong đó có so sánh những chỉ tiêu

chủ yếu của Tỉnh với các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long; dự kiến phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm tiếp theo, gửi báo cáo bằng văn bản và file đến Văn phòng UBND Tỉnh.

Văn phòng UBND Tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo về sự chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân Tỉnh trong năm báo cáo và dự thảo chương trình công tác của UBND Tỉnh năm tiếp theo trình tại phiên họp cuối năm của UBND Tỉnh.

d) Các báo cáo khác

Các báo cáo định kỳ khác được quy định cụ thể trong Danh mục chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định này.

Các báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý của các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương được thực hiện theo quy định tại Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ do các Bộ, ngành và cơ quan ban hành.

Điều 4. Hình thức báo cáo, phương thức gửi, nhận và kỹ thuật trình bày báo cáo

1. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.
2. Phương thức gửi, nhận báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 8, Mục 2, Chương II của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.
3. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản báo cáo định kỳ và phụ lục kèm theo phải đúng hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Điều 5. Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ

1. Bảo đảm thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện theo quy định tại Điều 12, Mục 2, Chương II của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Thời hạn gửi báo cáo

a) Báo cáo tuần

Các ngành, địa phương gửi báo cáo về Văn phòng UBND Tỉnh chậm nhất **vào cuối giờ làm việc của buổi sáng ngày thứ Sáu** hàng tuần (nếu báo cáo có nội dung mật phải gửi trực tiếp).

Văn phòng UBND Tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh **vào sáng thứ Hai tuần sau.**

b) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ

Các ngành, địa phương gửi báo cáo về Văn phòng UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh thời hạn chậm nhất:

Báo cáo định kỳ hằng tháng: Ngày 18 hằng tháng.

Báo cáo định kỳ hằng quý: Ngày 18 của tháng cuối quý.

Báo cáo định kỳ 6 tháng: Ngày 18 tháng 5 hằng năm.

Báo cáo định kỳ 9 tháng: Ngày 20 tháng 8 hằng năm.

Báo cáo định kỳ cuối năm: Ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo.

Cục Thống kê tổng hợp báo cáo định kỳ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đồng gửi Văn phòng UBND Tỉnh) chậm nhất sau 01 ngày làm việc đối với báo cáo tháng; chậm nhất sau 03 ngày làm việc đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tương ứng với mốc thời gian quy định gửi báo cáo của các ngành, địa phương nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo định kỳ, trình UBND Tỉnh chậm nhất sau 02 ngày làm việc đối với báo cáo tháng; chậm nhất sau 05 ngày làm việc đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tương ứng với mốc thời gian quy định gửi báo cáo của các ngành, địa phương nêu trên.

c) Báo cáo khác

Bảo đảm đúng thời hạn gửi báo cáo theo quy định được ban hành tại Phụ lục Danh mục chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Quy định về việc ký văn bản báo cáo

Báo cáo của các ngành, địa phương gửi đến UBND Tỉnh phải do Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh ký (trường hợp thật sự cần thiết có thể uỷ nhiệm cho Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ký các báo cáo tuần, tháng và báo cáo đột xuất, nhưng Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về nội dung các báo cáo đó).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các ngành, địa phương căn cứ Quy định này để cụ thể hoá chế độ báo cáo định kỳ cho phù hợp với yêu cầu chỉ đạo, điều hành của đơn vị; có trách nhiệm phối hợp triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của cấp trên, định kỳ báo cáo UBND Tỉnh để phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh đúng thời gian quy định tại Danh mục chế độ báo cáo định kỳ tại Phụ lục đính kèm. Các cơ quan, đơn vị phối hợp tùy theo nhiệm vụ, chức năng và lĩnh vực quản lý, có trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ về các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo báo cáo để tổng hợp chung, báo cáo UBND Tỉnh theo quy định.

3. Nâng cao trình độ thu thập, xử lý thông tin, biên tập báo cáo của bộ phận cán bộ làm công tác thông tin, báo cáo; trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết cho bộ phận thông tin, báo cáo; bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ có hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành từ Tỉnh đến cơ sở.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, cập nhật danh mục chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn Tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của các ngành, địa phương thì phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo trình UBND Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Văn phòng UBND Tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê theo dõi việc thực hiện Quyết định này, định kỳ 6 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh về tình hình thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của các ngành, địa phương.

6. Sở Nội vụ đưa chỉ tiêu gửi báo cáo định kỳ theo Quyết định này vào tiêu chí xét thi đua của Tỉnh (theo kết quả thống kê của Văn phòng UBND Tỉnh gửi hàng năm)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương